Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông Vận tải; Chuyên ngành: Bảo đảm An toàn Hàng hải

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THÁI DƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 01/06/ 1967 Nam ☑ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 16, Đường Đà Nẵng, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

6. Địa chỉ liên hệ: Số 534, Lô 22, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng: ……; Điện thoại di động: 0912185926;

E-mail: nguyenthaiduong@vimaru.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 03 năm 1992 đến tháng 05 năm 2007: Giảng viên Khoa Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Từ tháng 05 năm 2007 đến tháng 09 năm 2016: Trưởng Bộ môn Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Từ tháng 09 năm 2016 đến năm nay: Phó Trưởng Khoa Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa/ Phó Bí thư Đảng bộ Khoa Hàng hải;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Hàng hải–Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 484 Lạch Tray, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253735355

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… …….

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 12 năm 1990, ngành: Khoa học Hàng hải, chuyên ngành: Điều khiển tàu biển, số bằng: A 66878

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 7 năm 1999, ngành: Khoa học Hàng hải, chuyên ngành: Bảo đảm An toàn Hàng hải, số bằng: 12590

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo – Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 6 năm 2017, chuyên ngành: Khoa học hàng hải, ngành Khoa học Hàng hải, số bằng: VMUD 0000004

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thông tin cứu nạn và an toàn hàng hải

- Định vị dẫn đường trong hàng hải

- Các hệ thống đảm bảo an toàn trên tàu biển

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành **07** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường;
- Đã công bố **32** bài báo khoa học, trong đó có **08** bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (*03 bài ISI và 05 bài SCOPUS*), **06** bài đăng trong hội nghị khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục SCOPUS và **18** bài đăng trên tạp chí, hội nghị khoa học chuyên ngành uy tín trong nước;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không
- Số lượng sách đã xuất bản: **07**, trong đó **07** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân là một nhà giáo có quá trình giảng dạy đại học với thâm niên 29 năm tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Ứng viên tự đánh giá theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ nhà giáo như sau:

- Được đào tạo chính qui, có đầy đủ bằng đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đúng chuyên ngành, đáp ứng tiêu chuẩn đối với giảng viên đại học.

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng vững vàng, có sức khỏe tốt, lý lịch bản thân rõ ràng, năng lực và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đầy đủ, chất lượng các nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học được giao. Liên tục tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo: Điều khiển tàu biển, Luật hàng hải và Quản lý hàng hải. Tham gia và chủ biên nhiều giáo trình phục vụ giảng dạy đã được nghiệm thu với chất lượng tốt.

- Bản thân không ngừng học tập và rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành để nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

- Ứng viên đã hoàn thành một số đề tài, công trình khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín. Bản thân là nhà giáo nhưng có nhiều năm công tác thực tế trên tàu biển, do vậy các công trình nghiên cứu của ứng viên tập trung giải quyết được một số vấn đề chuyên môn kết nối giữa lý thuyết và thực hành, có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực thuyền viên hàng hải và có tính ứng dụng thực tế cao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 29 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				07	236		236/475/216
2	2016-2017				09	245		245/523/202,5
3	2017-2018				05	225		225/417/202,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019				02	230	30	260/450/202,5
5	2019-2020			02	02	259	90	349/662/202,5
6	2020-2021			03	02	203	90	293/581/175

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: … năm..

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Giấy xác nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo Văn bằng 2 hệ đại học vừa làm vừa học, chuyên ngành ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, cấp ngày 01/07/2021.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học hàng hải Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo về hàng hải tại Học viện vận tải biển Quốc tế, Rotterdam, Hà Lan từ 19/8/1996 đến 20/12/1996.

- Chứng chỉ tiếng Anh C – No.24808 do Sở Giáo dục Đào tạo Hải Phòng cấp ngày 15 tháng 02 năm 2000.

- Chứng chỉ tiếng anh cấp độ B2 theo khung Châu Âu do Trường Đại học Hàng hải Việt Nam cấp ngày 01 tháng 11 năm 2015.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ .. đến ..	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	**Trần Văn Thành**		HVCH		X	02/2020 ÷ 10/2020	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	08/01/2021 Số bằng: 4018
2	**Đỗ Trọng Hồng**		HVCH	X		04/2020 ÷ 11/2020	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	08/01/2021 Số bằng: 4031
3	**Lê Hải Bình**		HVCH	X		10/2020 ÷ 04/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/07/2021 Số bằng: 4179
4	**Lê Duy Hiếu**		HVCH	X		10/2020 ÷ 04/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/07/2021 Số bằng: 4185
5	**Lê Minh Hiến**		HVCH	X		10/2020 ÷ 06/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/07/2021 Số bằng: 4250

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Địa văn hàng hải II	GT	Khoa học và Kỹ thuật 2012	3		171 - 278	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/6/2021
2	Địa văn hàng hải III	GT	Giao thông vận tải 2012	3	X	11 - 207	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/6/2021
3	Thiên văn hàng hải I	GT	Hàng hải 2016	5		138 - 209	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/6/2021
4	Thiên văn hàng hải II	GT	Hàng hải 2016	5		126 - 183	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/6/2021
II	Sau khi được công nhận TS						
5	Chính sách về biển và đại dương	GT	Hàng hải 2020	3		9 - 67	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/6/2021
6	Địa văn hàng hải I	GT	Hàng hải 2020	1	X	9 - 168	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/6/2021
7	Lập kế hoạch chuyến đi	GT	Hàng hải 2020	3	X	9 - 110	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 09/6/2021

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá độ chính xác xác định vị trí tàu xác định bằng hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu GPS tại vùng ven biển Việt Nam	CN	Cơ sở	14/10/2010 ÷ 23/6/2011	14/06/2011 Xuất sắc
2	Nghiên cứu xây dựng chương trình lập tuyến hàng hải dự tính	CN	Cơ sở	28/10/2011 ÷ 25/5/2012	16/05/2012 Xuất sắc
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình nâng cao chất lượng giám định điều kiện tham gia hội bảo trợ và bồi thường trách nhiệm dân sự của chủ tàu ở Việt Nam	CN	Cơ sở	30/10/2012 ÷ 18/6/2013	11/06/2013 Xuất sắc
4	Xây dựng phần mềm tính toán cự ly vùng biển A2 trong hệ thống thông tin cứu nạn và an toàn hàng hải toàn cầu của Việt Nam	CN	Cơ sở	15/10/2015 ÷ 02/06/2016	17/05/2016 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
5	Nghiên cứu tính định hướng của diện tích xác suất chứa vị trí tàu bằng máy thu GPS trên vùng ven biển Hải Phòng – Quảng Ninh	CN	Cơ sở	16/10/2017 ÷ 18/06/2018	14/05/2018 Xuất sắc
6	Nghiên cứu xây dựng khu vực trú ẩn cho đội tàu VR-SB hoạt động trên tuyến vận tài ven biển Việt Nam	CN	Cơ sở	06/11/2018 ÷ 18/06/2019	21/05/2019 Xuất sắc
7	Nghiên cứu điều kiện áp dụng phép chiếu Gnomonic xây dựng hải đồ đi biển	CN	Cơ sở	11/11/2019 ÷ 01/07/2020	29/05/2020 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SỸ								
1	Nghiên cứu quy hoạch hệ thống phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải trên vùng biển Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 35 tháng 08/2013, p. 63-65	2013
2	Cơ sở khoa học thiết lập hệ thống thông tin cứu nạn và an toàn hàng hải toàn cầu Việt Nam	3	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ giao thông vận tải 2015.			Tháng 5/2015, p. 314-319	2015
3	Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát tàu biển trên hải đồ số.	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 43, tháng 08/2015, p. 72-76	2015
4	Xác định cự ly phủ sóng vô tuyến trung tần trong vùng biển A2 đài thông tin duyên hải Hải Phòng	3	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 9/2015, p.71-72	2015
5	Xây dựng phần mềm tính toán cự ly vùng biển A2 trong hệ thống GMDSS của Việt Nam	5	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ ISSN:1859-316X			Số 44, tháng 11/2015, p.84-89	2015
6	Cơ sở toán học quy hoạch mạng lưới đài bờ MF trong hệ thống GMDSS Việt Nam	5	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 3/2016, p.85-87	2016

SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SỸ								
7	The adoption of collision assessment employing fuzzy evaluation method	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 56, tháng 11/2015, p.12-16	2018
8	Application of The KNN Algorithm in Determining the Orientation of The Probability Area Containing The Ship Position by GPS Systems on Hai Phong Coastal Area **DOI**: http://dx.doi.org/10.18517/ijaseit.9.3.8869	2	X	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology ISSN Print: 2088-5334 ISSN Online: 2460 - 6952	**SCOPUS (1.9/ Q2)**		Vol. 9, Issue 3, p.972-978	2019
9	Qui hoạch tối ưu mạng lưới trạm bờ AIS kiểm soát khu vực tránh bão cho đội tàu pha sông biển VR-SB	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 7/2019, p.170-173	2019
10	Ảnh hưởng của độ biến dạng của phép chiếu hải đồ Mercator tới công tác dẫn tàu an toàn	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 60, tháng 11/2019, p.05-09	2019
11	Optimizing the Navigation of Vessels on Hai Phong - Vung Tau Route by Neuron Network **DOI**: https://doi.org/10.5373/JARDCS/V11SP12/20193254	2	X	Journal of Advanced Research in Dynamical and Control Systems ISSN: 1943-023X	**SCOPUS (0.4/Q3)**	1	Vol. 11, Special Issue 12, p.586-595.	2019

12	Xác định vùng xác suất vị trí tàu nhận được từ máy thu GPS thực tế trên vùng ven biển Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 61, tháng 01/2020, p.10-14	2020
13	Phương pháp hàng hải theo cung ellipse lớn	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818			Số tháng 3/2020, p.102-105	2020
14	Xây dựng chương trình tính toán điểm bẻ lái chuyển hướng khi có ảnh hưởng của dòng chảy	2	X	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 62, tháng 04/2020, p.58-61	2020
15	Determining safety limitations and the frequency of determining vessel location when establishing marine bases on the Vietnam's sea areas **DOI**: https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1742-6596/1515/4/042012	1	X	Journal of Physics: Conference Series ISSN: 1742-6588 E-ISSN: 1742-6596	**SCOPUS (0.7/Q4)**	2	Vol. 1515, Issue 4, No.04212	2020
16	Evaluation of the accuracy of the ship location determined by GPS global positioning system on a given sea area **DOI**: https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1742-6596/1515/4/042010	1	X	Journal of Physics: Conference Series ISSN: 1742-6588 E-ISSN: 1742-6596	**SCOPUS (0.7/Q4)**	1	Vol. 1515, Issue 4, No.04210	2020
17	Determine the effect of distortion of Mercator chart, Gnomonic chart on maritime safety and method of navigation when using Gnomonic chart **DOI:**	1	X	Journal of Physics: Conference Series ISSN: 1742-6588 E-ISSN: 1742-6596	**SCOPUS (0.7/Q4)**	1	Vol. 1515, Issue 5, No.052080	2020

	https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1742-6596/1515/5/052080							
18	Calculation of parameters for altering the ship's course at sea using Artificial Neural Network (ANN)\ **DOI:** https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/862/3/032097	2	X	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 1757-8981 E-ISSN: 1757-899X	**SCOPUS CiteScore (0.7)**	1	Vol. 862, Issue 3, No.032097	2020
19	Phương pháp nâng cao độ chính xác vị trí xác định bằng mục tiêu địa văn khi dẫn tàu trong vùng ven biển có hệ thống bảo đảm an toàn hàng hải hạn chế	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818 e-ISSN: 2615-9751			Số tháng 10/2020, p.123-126	2020
20	Applying the least square method to calculate the non-simultaneous errors of ship's position determined by global positioning system (GPS) **DOI**: https://doi.org/10.1088/1742-6596/1679/5/052015	1	X	Journal of Physics: Conference Series ISSN: 1742-6588, 1742-6596	**SCOPUS (0.7/Q4)**		Vol.1679, Issue 5, No.052015	2020
21	Quy định của Tổ chức Hàng hải Quốc tế về việc xác định vị trí tàu bằng mục tiêu địa văn	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818 e-ISSN: 2615-9751			Số tháng 11/2020, p.113-116	2020
22	A Novel Method for Building an Automatic Altering Vessel's Course System at Sea	3	X	2020 International Multi-Conference on Industrial Engineering and	**SCOPUS**			2020

	DOI: https://doi.org/10.1109/FarEastCon50210.2020.9271147			Modern Technologies (FarEastCon) eISBN: 978-1-7281-6951-4 ISBN: 978-1-7281-6952-1	**Link:** https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57209656849			
23	Xác định vị trí tàu bằng phương pháp bình phương nhỏ nhất hiệu độ cao thiên thể	1	X	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 65, tháng 01/2021, p.05-09	2021
24	An extensive technical review from cause of fire and explosive accidents to the advanced firefighting system on marine vessels **Link:** https://jmerd.net/Paper/Vol.44,No.4(2021)/46-57.pdf	1	X	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments ISSN: 1024-1752	**SCOPUS (1.3/Q4)**		Vol.44, Issue 4, p.46-57	2021
25	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác định vị hàng hải tại khu chuyển tải Hải Hà và luồng Diêm Điền	3	X	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818 e-ISSN: 2615-9751			Số tháng 03/2021, p.147-150	2021
26	Nghiên cứu phương pháp xác định vị trí tàu bằng quan trắc đồng thời độ cao và phương vị mặt trời	1	X	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 66, tháng 04/2021, p.05-09	2021
27	Optimal Control for Ship Fin Stabilizer System Based on Action Dependent Heuristic Dynamic Programming **Link:**	2	X	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments ISSN: 1024-1752	**SCOPUS (1.3/Q4)**		Vol.44, Issue 6, p.102-112	2021

	https://jmerd.net/Paper/Vol.44,No.6(2021)/102-112.pdf							
28	Determining Ship's Position by the Celestial Altitude Difference using the Least Square Method **Link:** https://jmerd.net/Paper/Vol.44,No.6(2021)/102-112.pdf	2	X	Journal of Hunan University Natural Sciences ISSN: 10002472, 16742974	**SCOPUS (0.8/Q2)**		Vol.48 Issue 5 p.200-207	2021
29	Research on determine method of the true visibility on vessels based on radar and light intensity chart of the lighthouse **Link:** http://morintex.ru/wp-content/files_mf/1624373154MITVOL52No2PART12021COMP.pdf	1	X	Marine Intellectual Technologies p-ISSN: 2073-7173 e-ISSN: 2588-0233	**ISI/ ESCI**		Vol.2 Issue 1 p.132-136	2021
30	An advance celestial method to determine ship's position by simultaneous observation of altitude and azimuth of the sun **Link:** http://www.e-navi.kr/down/V16_005.pdf	2	X	International Journal of e-Navigation and Maritime Economy e-ISSN: 2405-5352	**ISI/ ESCI**		Vol. 16 No.5 p. 037-042	2021
31	A review on the internet of thing (IoT) technologies in controlling ocean environment DOI: https://www.tandfonline.com/eprint/9UGEFFIRW6NXFH34WCZI/full?target=10.1080/15567036.2021.1960932	6		Energy Source, Part A: Recovery, Utilization, and Environmental Effects ISSN: 1556-7036 e-ISSN: 1556-7230	**ISI/ SCIE (3.447/Q2)**		Published Online (27/7/2021)	2021

32	Ứng dụng Matlab trong điều khiển toàn phương tuyến tính bậc hai cho hệ thống vây giảm lắc tàu thủy có tính đến yếu tố ngoại cảnh	2	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 67, tháng 08/2021, p. 05 - 10	2021

- Trong đó: 07 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ƯV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS, số thứ tự: 08 – 11 – 24 – 27 – 28 – 29 - 30.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
…					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ..……

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò ƯV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Quản lý hàng hải	Chủ trì	Quyết định số 2566/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 28/12/2018	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 1656/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 13/09/2019	
2	Chương trình đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Tham gia	-----	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 1763/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 19/09/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……..

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …….

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……...…

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) □

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ..…

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) □

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) □

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu ……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) □

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:….

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH □ ; 04 CTKH □

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……..……

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH □

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ……...

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……...…...

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

NGUYỄN THÁI DƯƠNG